

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **263**/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 23/9/2021.

V/v “*Tranh chấp HNGĐ về
ly hôn và nuôi con chung.*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

Các Hội thẩm nhân dân:

1-Ông Võ Văn Thanh.

2.Ông Phạm Đình Hoàng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Quốc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 66/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Võ Quang Hồng Ph, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số nhà 72/21 đường H, phường 15, quận T, Tp. H.

-Bị đơn: Bà Đoàn Thị Đ, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Q.

Ông Võ Quang Hồng Ph có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Đoàn Thị Đ có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Võ Quang Hồng Ph và bà Đoàn Thị Đ tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký tại UBND phường 15, quận T, Tp. H. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, bà Đ không tôn

trọng gia đình ông Ph và vợ chồng không còn chung sống từ tháng 2/2020 đến nay. Ông Ph thấy tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn bà Đoàn Thị Đ.

Vợ chồng có 02 con chung tên là Võ Quang Kh, sinh ngày 24/7/2014 và Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/11/2009. Ông Ph yêu cầu được nuôi cháu Võ Quang Kh và giao cho bà Đ nuôi cháu Võ Ngọc Bảo A. Các bên không phải thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Không có.

Ý kiến của bị đơn:

Bà Đoàn Thị Đ thống nhất với ý kiến của ông Võ Quang Hồng Ph về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay. Bà Đ thống nhất việc ly hôn.

Bà Đoàn Thị Đ thống nhất với ý kiến của ông Võ Quang Hồng Ph về số con chung của vợ chồng và việc nuôi con chung sau khi vợ chồng ly hôn theo yêu cầu của ông Ph.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ tài sản chung của vợ chồng: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

TAND huyện T thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định. Thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu được đảm bảo. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên Toà đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử cho ông Võ Quang Hồng Ph ly hôn bà Đoàn Thị Đ; giao cho ông Ph nuôi cháu Võ Quang Kh và giao cho bà Đ nuôi cháu Võ Ngọc Bảo A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]-Về thủ tục tố tụng:

Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ông Võ Quang Hồng Ph có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt ông Ph là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]-Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quang Hồng Ph và bà Đoàn Thị Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND phường 15, quận T, Tp. H nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu

thuần do tính cách không hợp nhau và hiện không còn chung sống. Do đó, có căn cứ để xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông Ph và bà Đ đã vi phạm nghĩa vụ chung của vợ chồng, làm cho tình trạng hôn nhân rơi vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hiện tại ông Ph và bà Đ thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Ph về việc ly hôn.

[3]-Về con chung: Ông Ph và bà Đ có 02 con chung tên là Võ Quang Kh, sinh ngày 24/7/2014 và Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/11/2009. Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Võ Quang Kh cho ông Ph nuôi dưỡng và giao cháu Võ Ngọc Bảo A cho bà Đ nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng, điều kiện kinh tế của các bên và quyền lợi của các con. Do ông Ph và bà Đ không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]-Vợ chồng không có tài sản và các nghĩa vụ tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]-Về án phí: Ông Võ Quang Hồng Ph phải chịu án dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 58; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

[1]-Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Võ Quang Hồng Ph ly hôn bà Đoàn Thị Đ.

[2]-Về con chung:

-Giao cho ông Võ Quang Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Võ Quang Kh, sinh ngày 24/7/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi.

-Giao cho bà Đoàn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục cháu Võ Ngọc Bảo A, sinh ngày 09/11/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi.

-Ông Võ Quang Hồng Ph và bà Đoàn Thị Đ được quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

[3]-Về án phí: Ông Võ Quang Hồng Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được trừ vào số tiền ông Ph đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0005878 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[4]- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q
- VKSND huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Những người tham gia tố tụng
- UBND xã B
- UBND phường 15
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min